

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DSST
Ngày 22 - 7 – 2022 “V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Long, Ông Trần Doãn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 tháng 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 393/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRI BANK).

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 02 đường Làng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Ng, chức vụ: giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Con Cuông Tây Nghệ An.

(Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNoCC-PC ngày 27/12/2019)

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lương Quang Tr, chức vụ: phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Con Cuông Tây Nghệ An. Có mặt.

(Văn bản uỷ quyền số 01/NHNoCC-TD ngày 11/3/2022)

- Bị đơn: Bà Vi Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Bản Y Th, xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lương Văn L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Bản Y Th, xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 23/9/2019 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Con Cuông Tây Nghệ An đã ký hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 cho bà Vi Thị H, sinh năm 1968 trú tại bản Y Th, xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An vay số tiền 110.000.000 đồng, mục đích sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, trong hợp đồng hai bên thoả thuận lãi suất là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, phương thức trả lãi hàng quý vào ngày 30, ngày giải ngân là 23/9/2019.

Để thực hiện vay vốn bà H đã kê khai tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số EA 669281 do UBND huyện Con Cuông cấp ngày 04/9/1996 diện tích 9.200 m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 432819 do UBND huyện Con Cuông cấp ngày 30/12/1996 diện tích 3.195 m².

Bà H đã nhận đủ số tiền 110.000.000 đồng từ ngân hàng. Hiện nay bà đã trả 20.007.657 đồng tiền gốc và tiền lãi đến ngày 29/6/2022. Tính đến ngày 22/7/2022 tổng dư nợ của bà H là 90.589.005 đồng, trong đó nợ gốc 89.992.343 đồng, nợ lãi 596.662 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi là 90.589.005 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 23/7/2022 theo hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 ngày 23/9/2019. Về phần tài sản bà H kê khai để vay vốn Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Vi Thị H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Vi Thị H trình bày: Ngày 23/9/2019 bà có ký hợp đồng tín dụng số 3616-

LAV-201902097 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Con Cuông Tây Nghệ An số tiền 110.000.000 đồng, mục đích sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, trong hợp đồng hai bên thoả thuận lãi suất là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, phương thức trả lãi hàng quý vào ngày 30, ngày giải ngân là 23/9/2019. Để thực hiện vay vốn bà H đã kê khai tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số EA 669281 do UBND huyện Con Cuông cấp ngày 04/9/1996 diện tích 9.200m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 432819 do UBND huyện Con Cuông cấp ngày 30/12/1996 diện tích 3.195m². Hiện nay bà đã trả được 20.007.657 tiền gốc và tiền lãi đến ngày 29/6/2022. Hiện nay Ngân hàng yêu cầu bà trả 90.589.005 đồng, trong đó nợ gốc 89.992.343 đồng, nợ lãi 596.662 đồng. Bà đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn L trình bày: ông và bà Hoàng là vợ chồng, ông thừa nhận khoản vay của Ngân hàng là khoản vay của vợ chồng nhằm mục đích sản xuất, phục vụ nhu cầu đời sống cho gia đình nên ông cũng thống nhất như ý kiến của bà H là đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân Hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc bà Vi Thị H, ông Lương Văn L phải trả cho

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi là 90.589.005 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 23/7/2022 theo hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 ngày 23/9/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ; Buộc bà Vi Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn hiện cư trú tại bản Y Th, xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng của ông Lương Văn L (chồng của bà Vi Thị H) ông Liệu và bà H đều xác định đây là khoản vay chung của vợ chồng nên Tòa án đưa ông Liệu vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn bà Vi Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 ngày 23/9/2019 mà nguyên đơn cung cấp, lời khai của nguyên đơn thì có thể xác định: ngày 23/9/2019 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Con Cuông Tây Nghệ An đã ký hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 cho bà Vi Thị H vay số tiền 110.000.000 đồng, mục đích sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, trong hợp đồng hai bên thoả thuận lãi suất là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 36

tháng, phương thức trả lãi hàng quý vào ngày 30, ngày giải ngân là 23/9/2019. Bà H đã nhận đủ số tiền 110.000.000 đồng từ Ngân hàng. Như vậy, quan hệ giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Con Cuông Tây Nghệ An và bà H là quan hệ hợp đồng vay tài sản (tiền Việt Nam đồng), có lãi và có kỳ hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng Bà H đã trả cho Ngân hàng 20.007.657 tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 29/6/2022. Hiện nay còn nợ tiền gốc 89.992.343 đồng đồng tiền gốc.

Bà H là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với Ngân hàng, ông Liệu có ký văn bản ủy quyền để cho bà H thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng. Đây là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, bên cạnh đó mục đích vay vốn tại Ngân hàng về nhằm mục đích sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà H và ông Liệu phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả tiền lãi tính từ ngày 30/6/2022 đến ngày 22/7/2022 là 596.662 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 23/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vay nợ giữa bà H và Ngân hàng là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực pháp luật dân sự, và được bà H thừa nhận qua Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng nhằm xác định đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi giải quyết vụ án.

Do bà H, ông Liệu đã vi phạm hợp đồng thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng yêu cầu bà H, ông Liệu phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2022 là 89.992.343 đồng đồng tiền gốc và 596.662 đồng tiền lãi là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Vi Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam tổng số tiền 90.589.005 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 23/7/2022 theo hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 ngày 23/9/2019.

Đối với tài sản bà H đã kê khai để thực hiện việc vay vốn là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số EA 669281 do UBND huyện Con Cuông cấp ngày 04/9/1996 diện tích 9.200 m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 432819 do UBND huyện Con Cuông cấp ngày 30/12/1996 diện tích 3.195 m² do Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 275, Điều 280, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Vi Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRI BANK) tổng số tiền 90.589.005 đồng (chín mươi triệu năm trăm tám mươi chín ngàn không trăm linh năm đồng) và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 23/7/2022 theo hợp đồng tín dụng số 3616-LAV-201902097 ngày 23/9/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Bà Vi Thị H, ông Lương Văn L phải phải chịu 4.529. 450 đồng (bốn triệu năm trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.901.315 đồng (hai triệu chín trăm linh một ngàn ba trăm mười lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000644 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Lợi

